

Giải pháp nâng cao hiệu quả *Quản lý hoạt động đào tạo nghề* cho lao động nông thôn trên địa bàn huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn

Trần Thị Hồng*, Nguyễn Thị Trà My*

*TS. Trường Đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên

Received: 17/11/2024; Accepted: 13/12/2024; Published: 17/12/2024

Abstract: The article points out the achievements, remaining limitations and causes leading to the management of vocational training activities for rural workers at the Center for Vocational Education - Continuing Education of Bac Son district, Lang Son province in the past time, thereby proposing a solution to contribute to improving the effectiveness of managing this work in the coming time.

Keywords: Management; vocational training; rural labor; vocational training for rural labor; Bac Son district.

1. Đặt vấn đề

Đào tạo nghề (ĐTĐN) cho lao động nông thôn (LĐNT) không chỉ góp phần phát triển kinh tế - xã hội địa phương, giảm nghèo, bảo đảm an sinh xã hội, rút ngắn khoảng cách chênh lệch giàu - nghèo giữa nông thôn và thành thị, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người dân mà còn góp phần giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, giảm thiểu các tệ nạn xã hội, giảm áp lực về nhu cầu việc làm tại các thành phố lớn, thúc đẩy quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp gắn với đô thị hóa nông thôn. ĐTĐN cho LĐNT trên địa bàn huyện Bắc Sơn chủ yếu giao cho các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên (GDNN-GDTX) huyện thực hiện. Trong những năm qua, Trung tâm GDNN-GDTX huyện đã thực hiện tốt chức năng ĐTĐN cho LĐNT góp phần đáng kể thực hiện mục tiêu xóa đói giảm nghèo, chuyển dịch cơ cấu lao động tại địa phương. Tuy nhiên, quản lý hoạt động ĐTĐN cho LĐNT tại Trung tâm GDNN-GDTX của huyện vẫn còn nhiều hạn chế như: thiếu cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy nghề, thiếu giáo viên (GV) cơ hữu ở một số nghề theo danh mục đào tạo nghề, khó khăn trong việc sắp xếp thời gian, bố trí địa điểm dạy nghề, quản lý giờ giấc học tập, công tác điều tra khảo sát và dự báo nhu cầu dạy nghề chưa thực hiện tốt nên việc xác định danh mục nghề đào tạo chưa phù hợp dẫn đến không mở được lớp, chưa giải quyết được việc làm ổn định sau ĐTĐN. Do đó, đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động ĐTĐN cho LĐNT tại Trung tâm GDNN-GDTX huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn trong thời gian tới là việc làm cần thiết, có ý nghĩa thực tiễn.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng một số PP sau: PP phân tích và tổng hợp tài liệu nhằm làm sáng tỏ cả phần lý luận và thực tiễn của vấn đề nghiên cứu; PP khảo sát thực tiễn (gồm PP điều tra bằng bảng hỏi và PP phỏng vấn sâu) để thu thập những thông tin khách quan và toàn diện về thực trạng quản lý hoạt động ĐTĐN cho LĐNT tại Trung tâm GDNN-GDTX huyện Bắc Sơn, tỉnh LS trong thời gian qua. Ban Giám đốc, GV dạy nghề, GV phụ trách quản lý ĐTĐN và học viên (HV) tại Trung tâm GDNN-GDTX huyện Bắc Sơn, tỉnh LS. Ngoài ra, tác giả còn sử dụng PP thống kê toán học để xử lý các thông tin đã thu thập được trong quá trình nghiên cứu.

2.2. Kết quả nghiên cứu

2.2.1. Thực trạng quản lý hoạt động đào tạo nghề cho lao động nông thôn tại Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn

Kết quả khảo sát cho thấy: Trung tâm đã bố trí, phân công đội ngũ GV dạy nghề theo đúng chuyên ngành đào tạo và từng nhóm nghề nhất định; Tổ chức hoạt động dạy theo thời gian, theo loại hình nghề một cách linh hoạt; Xây dựng và thực hiện tốt nội dung chương trình đào tạo; Làm tốt công tác tổ chức thăm lớp dự giờ nhằm đánh giá kết quả giảng dạy của GV và kiểm tra kết thúc mô-đun, môn học, thi, kiểm tra kết thúc khóa học. Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đạt được việc quản lý hoạt động ĐTĐN cho LĐNT tại Trung tâm vẫn còn tồn tại những hạn chế nhất như chưa làm tốt việc khảo sát nhu cầu học nghề của LĐNT; Chưa làm tốt công tác chỉ đạo thực hiện kế hoạch giảng dạy, đổi mới PP giảng dạy, hồ sơ sổ sách chuyên môn theo quy định; Chưa xây dựng các tiêu chí để đánh giá giờ dạy của GV; Kiểm tra, giám sát việc thực hiện nội quy, nề nếp lớp học đối với HV chưa thường xuyên, chưa

toàn diện. Những hạn chế nêu trên là do nhận thức của CBQL, GV và HV tại Trung tâm GDNN – GDTX huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn về tầm quan trọng của quản lý hoạt động ĐTN cho LĐNT chưa tốt, còn chủ quan trông chờ vào sự quản lý, chỉ đạo của cấp trên, tổ chức đào tạo theo chỉ tiêu. Còn một bộ phận LĐNT trên địa bàn huyện Bắc Sơn chưa chủ động, tích cực tham gia học nghề; Khả năng tiếp thu kiến thức, nắm bắt kỹ năng nghề của một số LĐNT còn hạn chế vì HV chủ yếu là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp, tuổi của HV không đồng đều nên khả năng tiếp thu, áp dụng kiến thức đã học vào thực tế quá trình sản xuất, phát triển kinh tế hộ còn hạn chế; Đội ngũ GV cơ hữu ở các trung tâm còn thiếu, chủ yếu phải hợp đồng mời giảng, thỉnh giảng nên không chủ động được trong việc tổ chức các lớp dạy nghề cùng với đó là sự phối hợp giữa Trung tâm với chính quyền cấp xã chưa cao.

2.2.2. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn

a. Hoàn thiện công tác khảo sát nhu cầu học nghề của LĐNT

Các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương cấp huyện quan tâm chỉ đạo các tổ chức đoàn thể chính trị, Ủy ban nhân dân (UBND) các xã, phường phối hợp, hỗ trợ Trung tâm trong việc tổ chức điều tra, khảo sát. CBQL Trung tâm tạo điều kiện về thời gian, các cơ sở vật chất, kinh phí cho GV tham gia công tác điều tra khảo sát. Làm tốt công tác điều tra, khảo sát nhu cầu ĐTN của LĐNT trên địa bàn huyện Bắc Sơn theo quy trình bao gồm các bước sau: Bước 1: *Xây dựng phương án điều tra, bao gồm các nội dung sau:* Mục đích điều tra; Đối tượng và phạm vi điều tra; Địa bàn và mẫu điều tra; Nội dung điều tra; PP điều tra; Thời gian điều tra; Kinh phí điều tra; Tổ chức thực hiện và tiến độ khảo sát; Bước 2: *Xây dựng nội dung điều tra:* Trên cơ sở phiếu điều tra được thiết kế thống nhất trong toàn quốc, Trung tâm điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với đơn vị, bao gồm: Phiếu khảo sát nhu cầu học nghề của lao động tại hộ gia đình; Phiếu khảo sát nhu cầu về lao động qua đào tạo nghề của cơ sở sản xuất kinh doanh (tại địa phương); Bước 3: *Phương pháp điều tra:* Sử dụng PP phỏng vấn trực tiếp và thống kê tại địa bàn. Đối với hộ gia đình, để thu thập được các dữ liệu cần thiết sẽ thực hiện PP phỏng vấn trực tiếp dựa trên phiếu điều tra; Đối với cơ sở sản xuất kinh doanh, các phiếu điều tra sẽ gửi đến cơ sở điền và gửi về Trung tâm hoặc người được phân công điều tra; Bước 4: *Xử lý số liệu:* Sau khi điều tra xong, Trung tâm tổ chức xử lý số liệu điều tra và báo cáo sơ

bộ thống kê về danh sách người lao động có nhu cầu học nghề; trong đó có phân ra các nhóm đối tượng như hộ nghèo, người dân tộc và các nhóm đối tượng chính sách khác. Trên cơ sở xác định được nhu cầu học nghề của LĐNT, Trung tâm lập kế hoạch ĐTN, điều này sẽ giúp Trung tâm chủ động trong việc xác định đội ngũ GV tham gia giảng dạy, cũng như xác định nguồn kinh phí từ ngân sách hay từ các cơ sở sản xuất kinh doanh (đào tạo theo đơn đặt hàng), tránh được bị động khi sử dụng danh mục ĐTN có sẵn theo phê duyệt của UBND tỉnh.

b. Tăng cường phối hợp với các lực lượng ngoài Trung tâm cùng tham gia quản lý hoạt động ĐTN cho LĐNT

Hàng năm, Trung tâm GDNN-GDTX huyện Bắc Sơn chủ động tham mưu với UBND huyện Bắc Sơn thông qua Phòng LĐ-TB&XH huyện ban hành kế hoạch ĐTN cho LĐNT và có qui định trách nhiệm vụ thể của từng đơn vị Phòng, ban có liên quan theo Thông tư liên tịch số 30/2012/TTLT-BLĐTBXH-BNV-BNN&PTNT-BCT-BTTTT, ngày 12/12/2012 của Bộ LĐTB&XH, Bộ nội vụ, Bộ Nông nghiệp và PTNN, Bộ Công thương, Bộ Thông tin truyền thông về hướng dẫn trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng chính phủ phê duyệt đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020”; Tham mưu Huyện ủy, Thị ủy, Thành Ủy chỉ đạo các tổ chức đoàn thể cấp huyện quan tâm phối hợp trong hoạt động và quản lý hoạt động ĐTN cho đối tượng đoàn viên, hội viên mà các tổ chức đoàn thể quản lý. Từ đó, Trung tâm chủ động xây dựng kế hoạch phối hợp với các tổ chức đoàn thể trong hoạt động và quản lý hoạt động ĐTN, trong đó nêu rõ, mục đích, yêu cầu, nội dung, chỉ tiêu và trách nhiệm phối hợp của từng tổ chức. Trung tâm chủ động xây dựng kế hoạch phối hợp với UBND các xã, phường khảo sát và tổ chức tuyển sinh LĐNT học nghề đúng nghề đào tạo, đối tượng, số lượng người học. Đặc biệt, phải phối hợp theo dõi, thống kê tình trạng việc làm, thu nhập của LĐNT sau học nghề, hàng năm, cần có sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả phối hợp giữa Trung tâm với các tổ chức đoàn thể, với các ngành và UBND các xã, phường. Thực hiện nghiêm các quy định của Nhà nước về chính sách, đặc biệt là khâu phối hợp tuyển sinh, mở lớp, việc quản lý lớp học, phối hợp đẩy mạnh các hoạt động thực hành nghề, công tác kiểm tra giám sát của các đoàn thể, ... nhằm tăng tính công khai, minh bạch, hiệu lực hiệu quả của chính sách từ đó nâng cao sự đồng thuận, ủng hộ của nhân dân.

c. Tăng cường lãnh đạo thực hiện hoạt động ĐTN cho LĐNT

Chỉ đạo Tổ ĐTN phối hợp với GV, với địa phương

có cơ chế khuyến khích khen thưởng động viên đối với HV có thành tích học tập xuất sắc và trên cơ sở đó, hướng dẫn, giúp đỡ từng HV tiếp tục phấn đấu học tập, rèn luyện để đạt được mục tiêu học nghề. Kiện toàn và đẩy mạnh hoạt động của ban cán sự lớp trong công tác quản lý hoạt động học, đặc biệt là tự học, tự rèn, tự thực hành. Quy định rõ ràng về trách nhiệm và quyền lợi của đội ngũ ban cán sự lớp và tạo điều kiện thuận lợi HV phát huy nội lực, năng lực tự học, tự rèn, tự thực hành. Tổ chức HV theo nhóm, tích cực tự học hỏi thảo luận, chia sẻ kinh nghiệm cá nhân về ngành nghề đang học và cho HV tham gia các buổi sinh hoạt ngoại khóa, tham quan các cơ sở sản xuất theo nghề đào tạo. Hướng dẫn việc triển khai thực hiện các quy định của cấp trên và Trung tâm về công tác quản lý hoạt động dạy - học và việc thực hiện các loại hồ sơ sổ sách đến các bộ phận và cá nhân trong Trung tâm, theo dõi để nắm bắt và kịp thời xử lý những thông tin để bổ sung hoặc sửa đổi các quy định (trong phạm vi của Trung tâm) phù hợp và hiệu quả.

Chỉ đạo GV trực tiếp giảng dạy kết hợp GV quản lý lớp cho HV tự làm, tăng cường giám sát, kiểm tra; đổi mới nội dung sinh hoạt lớp, PP quản lý theo hướng phát huy năng lực tự học, tự đào tạo của HV; Theo dõi, chỉ đạo công tác kiểm tra việc thực hiện các quy định về công tác tổ chức, quản lý hoạt động học của các nhóm, các cá nhân, bộ phận trong Trung tâm.

d. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động ĐTN cho LĐNT

Trên cơ sở các tiêu chí, quy chế được xây dựng, GV phụ trách quản lý các lớp ĐTN cho LĐNT phải thường xuyên kiểm tra đặc biệt các lớp được tổ chức tại địa phương, để từ đó, kịp thời điều chỉnh hoạt động (nếu xét thấy có sự chênh lệch) hoặc trong Lập kế hoạch KTĐG. Căn cứ vào tình hình, điều kiện cụ thể, vào đầu năm, đi đôi với công tác xây dựng kế hoạch ĐTN, Giám đốc Trung tâm xây dựng tiêu chí kiểm tra, giám sát, ĐTN cho LĐNT xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá thực hiện kế hoạch ĐTN. Kế hoạch KTĐG phải nêu rõ: mục đích, yêu cầu, nội dung, PP tiến hành, hình thức, đơn vị và cá nhân được kiểm tra, thời gian kiểm tra... đảm bảo tính ổn định tương đối và tính khả thi của kế hoạch. Đồng thời, phải xác định các phương án thu thập, xử lý thông tin và điều chỉnh hợp lý các thông tin thu được.

Trên cơ sở kế hoạch kiểm tra, Trung tâm tiến hành tổ chức lực lượng KTĐG: Ra quyết định thành lập Ban (Tổ) KTĐG gồm những thành viên là Phó Giám đốc phụ trách công tác ĐTN, người có uy tín,

có nghiệp vụ chuyên môn giỏi; phân công cụ thể và xác định quyền hạn, trách nhiệm của từng thành viên. Giám đốc có thể kiểm tra trực tiếp hay gián tiếp, khi kiểm tra gián tiếp phải ủy nhiệm phân cấp rõ ràng (Phó giám đốc, Tổ trưởng Tổ ĐTN, GV có uy tín). Xây dựng chế độ kiểm tra: qui định cách làm việc, nhiệm vụ cụ thể, thời gian, qui trình tiến hành. Trên cơ sở kết quả kiểm tra tiến hành tổ chức tổng hợp, phân tích, đánh giá, việc tổ chức KTĐG phải được thực hiện nghiêm túc, khách quan; tránh hiện tượng kiểm tra thì qua loa, hình thức và đối phó. Sau kiểm tra phải đánh giá, kết luận, rút kinh nghiệm, khen thưởng kịp thời (nếu thấy cần thiết) những cá nhân làm tốt; phê bình, nhắc nhở những cá nhân làm chưa tốt để từ đó đối tượng được kiểm tra có hướng khắc phục, sửa chữa, đảm bảo đúng phương châm kiểm tra để thúc đẩy sự đoàn kết nội bộ, thúc đẩy việc thực hiện điều lệ, qui chế Trung tâm ngày một tốt hơn.

3. Kết luận

Thực trạng quản lý hoạt động ĐTN cho LĐNT tại Trung tâm GDNN-GDTX huyện Bắc Sơn, tỉnh LS vẫn còn tồn tại những hạn chế cần khắc phục. Trên cơ sở đó, tác giả đã đề xuất một số giải pháp cụ thể gồm: Hoàn thiện công tác khảo sát nhu cầu học nghề của LĐNT; tăng cường phối hợp với các lực lượng ngoài Trung tâm cùng tham gia quản lý hoạt động ĐTN cho LĐNT; tăng cường lãnh đạo thực hiện hoạt động ĐTN cho LĐNT; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động ĐTN cho LĐNT...

Tài liệu tham khảo

- [1]. Nguyễn Văn Đại (2012). Đào tạo nghề cho lao động nông thôn vùng Đồng bằng sông Hồng trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Luận án TS, Trường ĐH Kinh tế Quốc dân. Hà Nội
- [2]. Bùi Hồng Đăng, Đinh Văn Đăn, Nguyễn Phúc Thọ, Lại Hà Nam (2015). *Thực trạng và giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn tỉnh Nam Định*, Tạp chí Khoa học và Phát triển. Hà Nội
- [3]. Đỗ Thị Hồng Hạnh và Hoàng Mai Phương (2018). Đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn, Tạp chí Khoa học và Công nghệ, ĐH Thái Nguyên.
- [4]. Dương Thị Thu Hoài, Cù Ngọc Bắc, Phạm Thị Thanh Vân (2022). *Hoạt động đào tạo nghề cho lao động nông thôn tại tỉnh Thái Nguyên*, Tạp chí Khoa học và Công nghệ, ĐH Thái Nguyên
- [5]. Phạm Thị Nga (2014). *Quản lý ĐTN cho LĐNT tại Trung tâm dạy nghề huyện Yên Phong - Bắc Ninh*, Luận văn ThS chuyên ngành QLGD, Trường ĐHSP Thái Nguyên.